

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày 29/01/2021
V/v Tranh chấp Hợp đồng góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Lê Quế Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thanh;

Bà Đồng Thị Mười.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 598/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thu V, sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Kim G, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Thu V trình bày:

Vào năm 2019, bà có làm chủ hui, bà Nguyễn Kim G là hui viên có tham gia một dây hui 3.000.000 đồng, khai ngày 15/01/2019 âm lịch, hui gồm 23 phần, bà G tham gia 01 phần, hui một tháng khai một lần, bà G đã hót hui vào lần khai thứ 01 được số tiền 52.800.000 đồng, hiện dây hui này đã mãn. Sau khi tiến hành đối chiếu nợ thì bà G vẫn còn nợ lại bà số tiền hui là 42.000.000 đồng. Bà có đến đòi tiền hui nhiều lần nhưng bà G hẹn mãi cho đến nay.

Nay bà V yêu cầu bà G trả số tiền 42.000.000 đồng, trả làm một lần.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Kim G trình bày:

bà G thống nhất thừa nhận có tham gia hội và nợ hội như những lời trình bày của bà V, bà nợ bà V số tiền hội là 62.000.000 đồng, sau đó bà có trả được 20.000.000 đồng. Hiện bà còn nợ bà V số tiền hội là 42.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà đồng ý trả cho bà V số tiền 42.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 100.000 đồng cho đến khi hết số tiền nêu trên do hoàn cảnh kinh tế của bà đang gặp nhiều khó khăn nên bà không có khả năng trả một lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bà V khởi kiện bà G về việc tranh chấp hợp đồng góp hội theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn bà G có nơi cư trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu, bà Hồ Thị Thu V khởi kiện bà Nguyễn Kim G yêu cầu trả số tiền nợ hội là 42.000.000 đồng có cung cấp chứng cứ là danh sách hội và giấy giao tiền hội để chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà G thống nhất thừa nhận có tham gia hội và nợ bà V số tiền hội là 42.000.000 đồng như bà V trình bày nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét, bị đơn bà G đồng ý trả cho bà V số tiền 42.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 100.000 đồng, xét yêu cầu trả dần của bà G là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt thòi quyền lợi cho bà V và không được bà V đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thu V.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thu V.

Buộc bà Nguyễn Kim G trả cho bà Hồ Thị Thu V số tiền 42.000.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Kim G phải chịu 2.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Hồ Thị Thu V số tiền 1.407.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006220 ngày 09/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị Thu V, bà Nguyễn Kim G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Lê Quế Thanh